

Số: 1599/QĐ-CĐBVN

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án: Sửa chữa mặt đường các đoạn Km1184+00 - Km1187+00 (PT), Km1192+700 - Km1193+050 (T); Km1197+1000 - Km1198+500 (T), Km1198+500 - Km1199+700, Km1200+400 - Km1200+600(T), Km1200+600 - Km1201+100; Sửa chữa, tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN 41:2024/BGTVT đoạn Km1125 - Km1230+700, QL.1, tỉnh Gia Lai

CỤC TRƯỞNG CỤC ĐƯỜNG BỘ VIỆT NAM

Căn cứ các Luật: Luật Đường bộ ngày 27/6/2024; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 21/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; số 165/2024/NĐ-CP ngày 26/12/2024 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đường bộ và Điều 77 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/06/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 204/2025/QH15 ngày 17/06/2025 của Quốc hội; số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng) quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công việc;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-BXD ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đường bộ Việt Nam;

Căn cứ Văn bản số 7955/BXD-KCHT ngày 07/8/2025 của Bộ Xây dựng về việc chấp thuận danh mục chuẩn bị đầu tư cho Kế hoạch bảo trì đường bộ năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 1069/QĐ-CĐBVN ngày 08/8/2025 của Cục Đường bộ Việt Nam về việc cho phép chuẩn bị đầu tư công trình sửa chữa cho Kế hoạch quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ năm 2026;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 851/BCTĐ-QLBT ngày 05/11/2025 của Phòng Quản lý, bảo trì.

Xét đề nghị của Khu Quản lý đường bộ III tại Tờ trình số 158/TTr-KQLĐBIII ngày 21/10/2025 về việc trình thẩm định, phê duyệt báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án: Sửa chữa mặt đường các đoạn Km1184+00 - Km1187+00 (PT), Km1192+700 - Km1193+050 (T); Km1197+1000 - Km1198+500 (T), Km1198+500 - Km1199+700, Km1200+400 - Km1200+600, Km1200+600 - Km1201+100; Sửa chữa, tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN 41:2024/BGTVT đoạn Km1125 - Km1230+700, QL.1, tỉnh Gia Lai do Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình Nam Long lập,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Sửa chữa mặt đường các đoạn Km1184+00 - Km1187+00 (PT), Km1192+700 - Km1193+050 (T), Km1197+1000 - Km1198+500 (T), Km1198+500 - Km1199+700, Km1200+400 - Km1200+600 (T), Km1200+600 - Km1201+100; sửa chữa, tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN 41:2024/BGTVT đoạn Km1125 - Km1230+700, QL.1, tỉnh Gia Lai với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Sửa chữa mặt đường các đoạn Km1184+00 - Km1187+00 (PT), Km1192+700 - Km1193+050 (T), Km1197+1000 - Km1198+500 (T), Km1198+500 - Km1199+700, Km1200+400 - Km1200+600 (T), Km1200+600 - Km1201+100; sửa chữa, tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN 41:2024/BGTVT đoạn Km1125 - Km1230+700, QL.1, tỉnh Gia Lai.

2. Địa điểm xây dựng: Tại các đoạn Km1184+00 - Km1187+00 (PT), Km1192+700 - Km1193+050 (T), Km1197+1000 - Km1198+500 (T), Km1198+500 - Km1199+700, Km1200+400 - Km1200+600 (T), Km1200+600 - Km1201+100; sửa chữa, tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN 41:2024/BGTVT đoạn Km1125 - Km1230+700, QL.1, tỉnh Gia Lai.

3. Người quyết định đầu tư: Cục trưởng Cục Đường bộ Việt Nam.

4. Chủ đầu tư: Khu Quản lý đường bộ III.

5. Tổ chức tư vấn lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật: Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư và xây dựng công trình Nam Long;

6. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Loại, nhóm dự án: Sửa chữa công trình giao thông đường bộ (cầu, đường, ATGT...), nhóm C.

- Loại, cấp công trình chính: Công trình sửa chữa, bảo trì đường bộ để duy trì cấp của đường Quốc lộ 1 hiện tại (Công trình cấp II).

- Thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính: Theo quy chuẩn, tiêu

chuẩn và căn cứ pháp lý khác có liên quan.

7. Mục tiêu dự án: Sửa chữa hư hỏng nền mặt đường; sửa chữa, tăng cường hệ thống an toàn giao thông nhằm đảm bảo ổn định công trình, duy trì khả năng khai thác của tuyến đường, nâng cao ATGT và kéo dài tuổi thọ công trình.

8. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp sửa chữa chủ yếu:

8.1. Quy mô, phạm vi:

Các đoạn tuyến Km1184+00 - Km1187+00 (PT), Km1192+700 - Km1193+050 (T), Km1197+1000 - Km1198+500 (T), Km1198+500 - Km1199+700, Km1200+400 - Km1200+600 (T), Km1200+600 - Km1201+100, Km1184+00 - Km1187+00 (PT), Km1192+700 - Km1193+050 (T); Km1197+1000 - Km1198+500 (T), Km1198+500 - Km1199+700, Km1200+400 - Km1200+600 (T), Km1200+600 - Km1201+100: có chiều rộng nền đường 20,5m, mặt đường bê tông nhựa rộng 19,5m được đầu tư đưa vào khai thác sử dụng từ năm 2015, hiện đã hư hỏng trên diện rộng tiến hành sửa chữa hư hỏng kết cấu nền mặt đường; hoàn thiện hệ thống ATGT.

8.2. Giải pháp sửa chữa chủ yếu:

8.2.1 Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường:

a. Phân mặt đường làn xe cơ giới:

- Đối với các đoạn bị hư hỏng dạng rạn nứt mai rùa (mức độ H chủ yếu), hằn lún vệt bánh xe (mức độ H chủ yếu) trên diện rộng chiều dày lớp bê tông nhựa hiện hữu (19-22)cm: Cào bóc mặt đường BTN hiện hữu dày 14cm (vận chuyển đổ đi); cào bóc tái sinh nguội tại chỗ bằng xi măng 4% chiều dày 20 cm; láng nhũ tương nhựa đường axit 02 lớp tiêu chuẩn 2,7 kg/m²; tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m², thảm lớp BTNC 19 dày 7cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa) và tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3 lít/m², thảm lớp BTNCP 16 dày 6cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa); cao độ mặt đường sau sửa chữa phù hợp với cao độ mặt đường hiện hữu.

- Đối với các đoạn bị hư hỏng chủ yếu dạng rạn nứt mai rùa mức độ nặng (H), hằn lún vệt bánh xe mức độ nặng trên diện rộng chiều dày lớp bê tông nhựa hiện hữu (30-34)cm: Cào bóc mặt đường BTN hiện hữu dày 27cm (vận chuyển đổ đi); bổ sung một lớp cấp phối đá dăm dày trung bình 13cm; cào bóc tái sinh nguội tại chỗ bằng xi măng 4% chiều dày 20cm; láng nhũ tương nhựa đường axit 02 lớp tiêu chuẩn 2,7 kg/m²; tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m², thảm lớp BTNC 19 dày 7cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa) và tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3 lít/m², thảm lớp BTNCP 16 dày 6cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa). Cao độ mặt đường sau sửa chữa phù hợp với cao độ mặt đường hiện hữu.

- Đối với các đoạn bị hư hỏng chủ yếu dạng nứt mai rùa mức độ vừa (M), hằn lún vệt bánh xe mức độ vừa (M) trên diện rộng: Cào bóc mặt đường BTN hiện hữu dày trung bình 13cm; tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m² (trên lớp BTN cũ) thảm BTNC 19 dày 7cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa); tưới dính bám bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,3 lít/m², thảm BTNCP 16 dày 6cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bám đá nhựa). Cao độ mặt đường sau sửa chữa phù hợp cao độ mặt đường hiện hữu.

- Đối với các đoạn bị hư hỏng dạng nứt mai rùa mức độ nhẹ (L), hằn lún vệt bánh xe mức độ nhẹ (L) trên diện rộng: Cào bóc mặt đường BTN hiện hữu dày trung

bình 6cm; tưới dính bảm bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m², thảm BTNCP 16 dày 6cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bảm đá nhựa). Cao độ mặt đường sau sửa chữa phù hợp cao độ mặt đường hiện hữu.

b. Phần mặt đường làn xe thô sơ:

- Đối với các đoạn bị hư hỏng cục bộ dạng rạn nứt mai rùa (mức độ L, M), bong tróc mặt đường: Cào bóc lớp mặt đường BTN hiện hữu cục bộ dày trung bình 6cm, tưới dính bảm bằng nhũ tương nhựa đường axit tiêu chuẩn 0,5 lít/m² và hoàn trả lớp BTNC 16 dày 6cm (có sử dụng phụ gia tăng độ dính bảm đá nhựa). Cao độ mặt đường sau sửa chữa phù hợp với cao độ mặt đường hiện hữu.

c. Gia cố lề đường: Gia cố từ mép mặt đường đến chân hộ lan tôn sóng với bề rộng $B \leq 1\text{m}$ bằng BTXM 16MPa dày 5cm.

d. Sửa chữa hệ thống thoát nước: Sửa chữa cửa thu nước hư hỏng bằng BTXM 20MPa đổ tại chỗ và thay tấm chắn rác bị hư hỏng bằng thép mạ kẽm nhúng nóng KT(800x350x60)mm.

8.2.2. Sửa chữa tăng cường hệ thống ATGT đảm bảo QCVN 41:2024/BGTVT đoạn Km1125+00 - Km1230+700:

- Hệ thống biển báo hiệu: Tận dụng lại hệ thống biển báo hiệu đường bộ cũ còn phù hợp; sửa chữa, di dời, thay thế và bổ sung biển báo tại các vị trí còn thiếu trên tuyến tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Sơn vạch kẻ đường theo Quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Lưới chống chói: Bổ sung lưới chống chói đặt trên đỉnh dải phân cách BTCT hiện hữu tại các vị trí còn thiếu.

- Bổ sung, tăng cường hệ thống an toàn giao thông (đỉnh phản quang trên mặt đường; tiêu phản quang nhựa dẻo trên dải phân cách giữa tại các vị trí mở dải phân cách giữa, tăng cường ATGT tại vị trí trường học...).

- Hộ lan tôn sóng: Sửa chữa, điều chỉnh kết hợp bổ sung lắp đặt tường hộ lan tôn sóng tại các vị trí có nguy cơ mất ATGT, các vị trí hộ lan thấp, hư hỏng; đồng thời điều chỉnh thay thế tấm sóng đầu hộ lan mềm dạng đuôi cá thành tấm sóng đầu được chôn ngầm vào trong đất và bố trí xiên góc ra phía taluy.

- Tại vị trí dải phân cách giữa (DPCG) có cao độ đáy DPCG đặt thấp hơn mặt đường hiện hữu, thường xuyên bị đọng nước: Tháo dỡ các đốt DPCG hiện hữu, bù BTXM 12MPa bằng cao độ mặt đường hiện hữu và lắp đặt lại các cấu kiện DPCG BTXM về vị trí cũ.

8.3. Chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo nhà thầu thực hiện đảm bảo ATGT và môi trường trong suốt quá trình thi công theo quy định hiện hành.

(Chi tiết như hồ sơ thiết kế được duyệt).

9. Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- TCCS 31:2020/TCĐBVN: Đường ô tô - Tiêu chuẩn khảo sát;

- TCVN 4054:2005: Đường ô tô - Yêu cầu thiết kế;

- TCCS 38:2022/TCĐBVN: Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế;

- TCVN 13567-1:2022 Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường;

- TCVN 13567-2:2022 Lớp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 2: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường polyme;

- TCVN 13150-1 Lớp vật liệu tái chế nguội tại chỗ dùng cho kết cấu áo

đường ô tô - thi công và nghiệm thu - Phần 1: Tái chế sâu sử dụng xi măng hoặc xi măng và nhũ tương nhựa đường;

- TCVN 14182:2024: Bảo dưỡng thường xuyên đường bộ - Yêu cầu kỹ thuật;

- TCVN 9505:2012: Mặt đường láng nhũ tương nhựa đường axit - Thi công và nghiệm thu;

- TCCS 14:2016/TCĐBVN: Tiêu chuẩn cơ sở về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT;

- Các Quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức khác có liên quan do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, công bố còn hiệu lực.

10. Tổng mức đầu tư xây dựng: 62.618.474.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi hai tỷ, sáu trăm mười tám triệu, bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng chẵn).

Trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	55.234.712.000 đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	1.166.111.000 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	2.523.414.000 đồng
+ Chi phí khác:	712.405.000 đồng
+ Chi phí dự phòng:	2.981.832.000 đồng

11. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2025-2026 (theo kế hoạch chi được giao).

12. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn: Sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ (Ngân sách nhà nước);

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Theo Kế hoạch giao dự toán chi của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

13. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án chuyên ngành thực hiện quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Dự án được duyệt không bao gồm hạng mục giải phóng mặt bằng, thu hồi đất hay tái định cư.

15. Các nội dung khác thuộc trách nhiệm Chủ đầu tư:

- Chủ đầu tư chỉ đạo tư vấn thiết kế tiếp thu ý kiến tại Báo cáo thẩm định số 851/BCTĐ-QLBT ngày 05/11/2025 của Phòng Quản lý, bảo trì để hoàn thiện hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình. Hoàn thiện chỉ dẫn kỹ thuật thi công và nghiệm thu các hạng mục công trình, công trình để làm cơ sở cập nhật vào hồ sơ mời thầu của dự án.

- Trước khi triển khai thi công, yêu cầu đơn vị thi công thí nghiệm thành phần hỗn hợp tái chế, đặc biệt hỗn hợp tái chế giữa bê tông nhựa cũ và cốt liệu bổ sung, nhằm bảo đảm bảo tương đồng về cấp phối và cường độ của hỗn hợp tái chế.

- Chấp thuận biện pháp tổ chức thi công chi tiết theo phương án tổ chức thi công do nhà thầu lập và Tư vấn giám sát trình trước khi thực hiện thi công. Trong quá trình thực hiện lưu ý: chấp thuận cấp phối bê tông nhựa các loại đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trước lúc triển khai thi công; đối với công tác sơn kẻ vạch tín hiệu mặt đường: khi sơn sửa các vạch sơn giảm tốc hiện tại không được làm thay đổi chiều dày vạch sơn giảm tốc theo thiết kế ban đầu; không sơn vạch kẻ kiểu mắc võng (vạch 4.4) trong đoạn tuyến đã sơn vạch sơn giảm tốc hoặc đã cấm dừng xe hoặc nút giao với đường ngang nhỏ hơn 3m; đối với các đường ngang có chiều rộng mặt đường nhỏ hơn 3m, không bố sung biển báo, vạch sơn giảm tốc trên đường ngang..

- Chỉ đạo Nhà thầu tổ chức đảm bảo ATGT, vệ sinh môi trường trong suốt quá trình thi công theo quy định hiện hành. Yêu cầu nhà thầu thi công các hạng mục phải đáp ứng đầy đủ các thiết bị thi công theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

Trong các bước tiếp theo, Khu Quản lý đường bộ III và các đơn vị liên quan thực hiện, cụ thể các nội dung sau:

1. Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ đầu tư tổ chức quản lý chặt chẽ chất lượng công trình từ bước lựa chọn Nhà thầu thi công, Tư vấn giám sát đủ năng lực theo quy định; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tác giả, quản lý chặt chẽ chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường.

2. Trên cơ sở Quyết định này, Chủ đầu tư triển khai thực hiện các bước tiếp theo theo quy định hiện hành và căn cứ vào khối lượng thực tế, các chế độ chính sách hiện hành làm cơ sở quản lý, nghiệm thu, thanh quyết toán theo đúng quy định của pháp luật về xây dựng và các căn cứ pháp lý khác có liên quan.

Điều 3. Giám đốc Khu Quản lý đường bộ III và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục trưởng (báo cáo);
- Kho Bạc Nhà nước khu vực;
- Lưu VT, QLBT (T.Q.Thành_03b).

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Mạnh Thắng

